

SỰ BIẾN ĐỔI VỀ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU VÀ CHẤT LƯỢNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM TRONG THỜI KÌ CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

TS. Giang Quỳnh Hương
Khoa Cơ sở - Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam. Quá trình đổi mới mạnh mẽ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đang tạo ra những cơ hội mới cho sự phát triển giai cấp công nhân Việt Nam, đồng thời tác động đến sự biến đổi nhanh về số lượng, cơ cấu, chất lượng của họ và làm bộc lộ những mặt tích cực cũng như những hạn chế trong quá trình hội nhập. Sự biến đổi đó của giai cấp công nhân Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế đòi hỏi cần có những giải pháp đồng bộ để xây dựng và phát triển giai cấp công nhân Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khoá: Giai cấp công nhân Việt Nam; Biến đổi; Công nghiệp hoá; Hội nhập quốc tế

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX cùng với quá trình xâm lược và khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Trong suốt quá trình cách mạng, thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp công nhân Việt Nam là lực lượng lãnh đạo công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc cũng như sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay. Hiện nay, sau 36 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, giai cấp công nhân nước ta không ngừng lớn mạnh, là lực lượng quan trọng, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Quá trình công nghiệp hoá đất nước đã và đang thúc đẩy nước ta hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Điều đó đã và đang tác động đến sự chuyển biến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội nước ta, trong đó giai cấp công nhân có sự biến đổi nhanh về số lượng, cơ cấu, chất lượng, làm bộc lộ những mặt mạnh cũng như những hạn chế trong quá trình hội nhập. Sự biến đổi đó của giai cấp công nhân nước ta trong điều kiện hội nhập quốc tế đang đặt ra nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn cần được nghiên cứu làm sáng tỏ.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Giai cấp công nhân và giai cấp công nhân Việt Nam

• Giai cấp công nhân

Trong những năm gần đây có rất nhiều công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước bàn về giai cấp công nhân. Tuy nhiên, đang tồn tại nhiều ý kiến khác nhau xoay quanh khái niệm và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Tùy theo quan điểm giai cấp, thái độ chính trị và lát cắt xem xét mà người ta đưa ra ý kiến của mình về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó. Có thể rút ra nhận xét về khái niệm giai cấp công nhân như sau:

Về thuật ngữ, khi phản ánh về giai cấp công nhân trong những điều kiện lịch sử - cụ thể, các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin thường sử dụng những thuật ngữ khác nhau, như: “giai cấp công nhân”; “giai cấp vô sản”; “giai cấp công nhân công nghiệp”; “giai cấp lao động trong thế kỷ XIX”; “giai cấp công nhân hiện đại”,... Những thuật ngữ này được sử dụng trong những hoàn cảnh cụ thể khác nhau, nhưng có chung một nội hàm với những đặc trưng cơ bản, thuộc tính bản chất để biểu thị về giai cấp công nhân hiện đại.

Về nội dung, các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin dựa trên hai tiêu chí để nhận diện

giai cấp công nhân. *Thứ nhất*, về nghề nghiệp hay nói cách khác là về phương thức lao động. Giai cấp công nhân là sản phẩm của nền sản xuất công nghiệp ngày càng hiện đại, là tập đoàn người lao động trực tiếp hay gián tiếp, lao động chân tay hay trí óc ở những ngành nghề, lĩnh vực kinh tế khác nhau trong nền sản xuất công nghiệp ngày càng hiện đại. Vì vậy, giai cấp công nhân đại diện cho lực lượng sản xuất hiện đại, phương thức sản xuất tiên tiến, họ sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội, đồng thời sẽ là lãnh đạo phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa. *Thứ hai*, về địa vị trong quan hệ sản xuất. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa giai cấp công nhân không có tư liệu sản xuất, nên phải bán sức lao động, đi làm thuê cho nhà tư bản, và bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư. Trong chủ nghĩa xã hội, giai cấp công nhân và nhân dân lao động là những người làm chủ xã hội, trong đó, giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo thông qua đội tiên phong là đảng cộng sản để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

• *Giai cấp công nhân Việt Nam*

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX gắn liền với quá trình xâm lược và khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Ngay từ khi ra đời giai cấp công nhân Việt Nam đã chứng tỏ là giai cấp tiên tiến. Do ra đời trong điều kiện của một đất nước thuộc địa, nửa phong kiến, phương thức sản xuất nông nghiệp chiếm ưu thế, nên ngoài những đặc điểm chung với giai cấp công nhân thế giới, giai cấp công nhân Việt Nam còn có những nét đặc trưng riêng: đa số xuất thân từ nông dân; ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc; ít về số lượng, trình độ học vấn và chuyên môn thấp. Mặc dù vậy, giai cấp công nhân Việt Nam vẫn đủ khả năng để lãnh đạo cách mạng đi đến thắng lợi. Công nhân Việt Nam tuy tuổi còn trẻ, song ra đời trước giai cấp tư sản và trình độ học vấn tương đối thấp, nhưng vẫn đủ sức lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi [3].

Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay bao gồm: Những người lao động chân tay và trí óc, trực tiếp hoặc gián tiếp sản xuất ra của cải vật chất trong quy trình công nghiệp hiện đại (lao động phổ thông, thợ có bậc tay nghề, kỹ thuật viên, kỹ sư,... trong các nhà máy, xí nghiệp); Những người lao động trong lĩnh vực lâm

ng nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp thực sự lao động với quy trình công nghiệp hiện đại (ở các nông - lâm - ngư trường); Những công nhân, kỹ thuật viên, lao động dịch vụ với quy trình làm việc có tính chất công nghiệp hiện đại; Những trí thức (kỹ sư, kiến trúc sư, thạc sĩ, tiến sĩ) không trực tiếp giảng dạy, nghiên cứu, sáng tác mà lấy việc sản xuất trong công nghiệp làm nghề chính, lấy sản xuất kinh doanh theo những quy trình công nghệ hiện đại làm nghề chính.

2.1.2. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế

Công nghiệp hoá là quá trình chuyển đổi cơ bản và toàn diện hầu hết các hoạt động sản xuất từ việc sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động phổ thông dựa trên sự phát triển của ngành công nghiệp cơ khí. Ngoài ra, công nghiệp hóa còn được hiểu là quá trình nâng cao tỷ trọng của công nghiệp trong toàn bộ các ngành kinh tế của một vùng kinh tế hay một nền kinh tế. Đó là tỷ trọng về lao động, về giá trị gia tăng, về năng suất lao động,...

Hiện đại hoá là việc sử dụng các trang thiết bị hiện đại, những thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến ứng dụng vào quá trình sản xuất và quản lý kinh tế xã hội.

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá là sự thay đổi căn bản và toàn diện trong hầu hết các hoạt động sản xuất từ sử dụng lao động thủ công cơ bản sang sử dụng rộng rãi lao động phổ thông và ứng dụng những thành tựu công nghệ tân tiến, hiện đại để tăng năng suất lao động xã hội.

Hội nhập quốc tế là kết quả tất yếu khách quan của quá trình toàn cầu hoá, do sự phát triển của lực lượng sản xuất mang tính xã hội hoá ngày càng cao. Hội nhập quốc tế là tiến trình một quốc gia theo đuổi lợi ích, mục tiêu của mình thông qua việc tự giác, chủ động hợp tác, liên kết sâu rộng vào cộng đồng chung. Đó là quá trình hợp tác và mở rộng các mối quan hệ giữa quốc gia này với quốc gia khác, giữa quốc gia với các tổ chức quốc tế theo các cấp độ và phạm vi khác nhau (song phương, đa phương, khu vực, toàn cầu), trên tất cả các lĩnh vực (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh,...) và chủ động chấp nhận, tuân thủ, tham gia xây dựng các luật chơi chung,

chuẩn mực chung trong khuôn khổ các định chế hoặc tổ chức quốc tế.

Đối với Việt Nam, hội nhập quốc tế phải trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy quá trình hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hiện đại hoá kết cấu hạ tầng, nâng cao sức mạnh tổng hợp và năng lực cạnh tranh quốc gia; đồng thời gắn kết chặt chẽ với việc tăng cường mức độ liên kết giữa các vùng, miền, khu vực trong nước. Hội nhập quốc tế là toàn diện trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá, quốc phòng, an ninh, nhưng trong đó hội nhập kinh tế vẫn là trọng tâm. Hội nhập quốc tế là quá trình vừa hợp tác vừa đấu tranh, nó sẽ đưa lại cho nước ta nhiều cơ hội để phát triển, nhưng cũng có không ít khó khăn, thách thức đặt ra. Vì vậy, trong quá trình hội nhập sẽ có sự đan xen giữa những mặt tích cực và tiêu cực tác động đến quá trình xây dựng, phát triển của đất nước nói chung, đến sự biến đổi của giai cấp công nhân nước ta nói riêng với những mức độ và phạm vi khác nhau.

2.1.3. Sự biến đổi giai cấp công nhân

Sự biến đổi của giai cấp công nhân là quá trình vận động, biến đổi của giai cấp công nhân về số lượng, chất lượng, cơ cấu, đặc điểm, tính chất, vai trò, tổ chức, nghề nghiệp, giới,... do tác động bởi nhiều yếu tố trong quá trình phát triển cùng với sự phát triển của xã hội. Trong bài viết này, tác giả tiếp cận sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của công nghiệp hoá, hội nhập quốc tế với những nội dung cơ bản: sự biến đổi về số lượng và cơ cấu; sự biến đổi về chất lượng. Trong đó, sự biến đổi về số lượng và cơ cấu là sự tăng giảm về số lượng giai cấp công nhân nói chung, trong từng thành phần, ngành nghề kinh tế nói riêng; đặc điểm và cơ cấu xã hội của giai cấp công nhân trong từng thành phần và ngành nghề kinh tế. Sự biến đổi về chất lượng, đó là trình độ học vấn, chuyên môn nghề nghiệp, tác phong và kỷ luật lao động, ý thức và lập trường giai cấp, tổ chức hoạt động của giai cấp công nhân.

2.2. Thực trạng sự biến đổi về số lượng và cơ cấu giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kì công nghiệp hoá và hội nhập quốc tế

Quá trình công nghiệp hoá và hội nhập quốc tế ở Việt Nam ngày càng được đẩy mạnh, đã tác

động đến sự chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Từ đó làm cho cấu xã hội - giai cấp nước ta chuyển biến rõ rệt, trong đó giai cấp công nhân nước ta có sự phát triển nhanh về số lượng và đa dạng về cơ cấu thành phần và ngành nghề. Thời gian tới kinh tế tư nhân sẽ có nhiều chuyển biến, phát triển nhanh cả về số lượng, chất lượng và quy mô, tạo đà cho thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Cùng đó, thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài từng bước được phát triển. Sự xuất hiện và phát triển nhanh của thành phần kinh tế tư nhân và thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sẽ tác động đến sự chuyển biến cơ cấu của thành phần kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể. Trong đó đáng chú ý là sự sụt giảm nhanh về số lượng và quy mô của doanh nghiệp nhà nước, cùng với đó là lực lượng lao động trong doanh nghiệp nhà nước ngày càng giảm, trong khi lực lượng lao động trong thành phần kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển nhanh và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu lực lượng lao động xã hội. Cơ cấu ngành chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, ngành nông nghiệp giảm dần trong cơ cấu nền kinh tế tổng thể. Nếu năm 1990 tỷ trọng của khu vực công nghiệp - xây dựng chỉ là 22,67%, dịch vụ là 38,59%, còn nông nghiệp chiếm 38,74%; thì đến năm 2000 tỷ lệ đó là: công nghiệp - xây dựng 36,73%, dịch vụ 38,74%, nông nghiệp 24,53% [6]. Giá trị ngành công nghiệp, xây dựng năm 2015: 9,29%. Về cơ cấu nền kinh tế năm 2020, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 33,72%. [9].

Từ sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế tác động đến sự biến đổi về cơ cấu lực lượng lao động xã hội phát triển tích cực theo hướng công nghiệp hoá. Theo số liệu thống kê cho thấy, nếu trước 1986 công nhân nước ta có khoảng 3,38 triệu người, chiếm 16% lực lượng lao động xã hội; thì đến cuối 2014 tăng lên 12.135,0 nghìn người, chiếm 13,4% dân số và 22,6% lực lượng lao động xã hội. Trong đó, có 1.537,6 nghìn công nhân làm việc trong doanh nghiệp nhà nước (chiếm 12,7%); 7.148,4 nghìn công nhân làm việc trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước (chiếm 58,9%); và 3.449,0 nghìn công nhân làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước

ngoài (chiếm 28,4%). Số công nhân nữ là 5.473,3 nghìn người, chiếm 45,1% tổng số công nhân lao động trong doanh nghiệp [8]. Đến năm 2020, theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tổng số công nhân nước ta chiếm khoảng 13% số dân và 24% lực lượng lao động xã hội (trên 16 triệu người), bao gồm số công nhân làm việc trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong nước, đang làm việc theo hợp đồng ở nước ngoài và số lao động giản đơn trong các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể [9]. Số lượng công nhân tăng nhanh chủ yếu ở các loại hình doanh nghiệp tại những khu công nghiệp trọng điểm như: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai...

Bên cạnh sự đa dạng thành phần kinh tế, thì hội nhập quốc tế còn tác động làm chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, những ngành nghề truyền thống đang ngày càng bị thu hẹp, thay vào đó là phát triển các ngành nghề sản xuất mới. Quá trình này làm xuất hiện những bộ phận công nhân lao động trong các lĩnh vực sản xuất mới, có cơ cấu ngày càng phong phú đa dạng về trình độ, lứa tuổi, giới tính, nguồn gốc xuất thân. Trong cơ cấu giai cấp công nhân nước ta còn có một bộ phận công nhân đang sống và làm việc ở nước ngoài, với khoảng hơn 600 nghìn người. Nhìn chung, lao động Việt Nam được thị trường chấp nhận, đa số nỗ lực, chủ động học tập, sáng tạo và cần cù trong lao động, được chủ sử dụng lao động tin tưởng. Do sự biến động trong cơ cấu ngành nghề, phần nào đó đã dẫn đến sự đảo lộn bậc thang giá trị ngành nghề. Nhiều ngành trước đây được coi là “then chốt”, thì nay do sự chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, chuyển hướng chiến lược công nghiệp hoá từ ưu tiên phát triển công nghiệp nặng sang lấy công nghiệp hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu làm trọng tâm, nên những ngành công nghiệp truyền thống không còn chiếm ưu thế như trước đây. Do vậy, sẽ xuất hiện ngày càng đông bộ phận công nhân làm việc trong các ngành nghề mới. Số công nhân mới này đa phần là lớp công nhân trẻ, có sức khỏe, có trình độ học vấn, có khả năng tiếp thu công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến và áp dụng vào quá trình sản xuất.

Nhìn chung, xu hướng biến đổi trên đây của giai cấp công nhân là khách quan, mang tính

quy luật đối với tất cả các nước, nhất là trong điều kiện nền kinh tế thế giới hiện nay. Với lộ trình hội nhập quốc tế của nước ta, thời gian tới giai cấp công nhân nước ta sẽ có sự biến đổi rất nhanh về số lượng và cơ cấu, xuất hiện ngày càng nhiều lực lượng lao động trong các ngành nghề công nghiệp mới và hiện đại.

2.3. Thực trạng sự biến đổi về chất lượng giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá và hội nhập quốc tế

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và kỷ nguyên thông tin đang phát triển như vũ bão trên thế giới đã làm biến đổi sâu sắc công cụ lao động, phương thức sản xuất, tạo nên năng suất lao động cao chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại. Đối với Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập đã nhanh chóng tiếp cận với những thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến của thế giới, đi tắt đón đầu trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ ngày càng tăng, tương ứng tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm dần trong cơ cấu kinh tế tổng thể. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng dần qua các năm: từ 40% năm 2010 lên 49% năm 2014 [2] và đạt khoảng 66% năm 2021 theo số liệu của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Theo đó, giai cấp công nhân nước ta hiện nay ngày càng được nâng cao về trình độ học vấn, chuyên môn nghề nghiệp, đang hình thành tác phong và kỷ luật lao động theo hướng hiện đại. Tuy nhiên, xuất phát từ một nền sản xuất nông nghiệp, thủ công là chủ yếu nên trình độ học vấn, chuyên môn nghề nghiệp, tính kỷ luật và tác phong lao động công nghiệp của giai cấp công nhân của nước ta còn nhiều hạn chế, thấp hơn nhiều nước trên thế giới và chậm thích ứng với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Về trình độ học vấn của giai cấp công nhân nước ta, đến năm 2013, có 70,2% tổng số công nhân có trình độ trung học phổ thông, 26,8% có trình độ trung học cơ sở và 3,1% có trình độ tiểu học [10]. Đến năm 2021 đạt khoảng 66% lao động công nhân đã qua đào tạo theo số liệu của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội... Do yêu cầu chất lượng lao động của các ngành nghề kinh tế trong hội nhập, nên công nhân lao động trong các ngành nghề dịch vụ và thương mại có trình độ học vấn trung học phổ thông

cao hơn các lĩnh vực lao động khác, chiếm 84,6%. Trong khi đó công nhân lao động trong các ngành thuộc nông, lâm, thủy sản tỷ lệ có trình độ học vấn trung học phổ thông tương đối thấp, chỉ chiếm gần 50%. Như vậy, cùng với quá trình hội nhập quốc tế tỷ lệ công nhân có trình độ trung học cơ sở và trung học phổ thông chiếm tỷ lệ ngày càng cao trong cơ cấu. Mặc dù vậy, so với yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế thì trình độ học vấn của giai cấp công nhân nước ta còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiếp nhận khoa học, kỹ thuật và công nghệ hiện đại.

Cùng với hội nhập quốc tế thì *số công nhân qua đào tạo* chiếm tỷ lệ ngày càng lớn trong cơ cấu giai cấp công nhân nước ta. Qua kết quả khảo sát của Viện Công nhân và Công đoàn năm 2014 cho thấy, tỷ lệ công nhân chưa qua đào tạo chỉ chiếm 8,8%; công nhân được đào tạo tại doanh nghiệp chiếm 48,0%; công nhân có trình độ trung cấp chiếm 17,9%; công nhân có trình độ cao đẳng chiếm 6,6% và có trình độ đại học chiếm 17,4%. Như vậy, tỷ lệ công nhân được đào tạo trước khi vào làm việc chiếm khoảng 42%. Với trình độ của giai cấp công nhân ngày càng được nâng cao, đã từng bước “hình thành ngày càng đông đảo bộ phận công nhân trí thức” [1]. Đây là bộ phận đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế thời kỳ hội nhập, đồng thời sự lãnh đạo của giai cấp công nhân từng bước được trí thức hóa. Theo số liệu thống kê, công nhân trí thức hiện chiếm khoảng 10,1% tổng số công nhân. Bộ phận công nhân này chủ yếu lao động ở một số ngành, lĩnh vực sản xuất mới như: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ laser, công nghệ vật liệu mới, công nghệ xây dựng cầu đường, cơ khí điện tử, khai thác dầu khí, điện lực, hàng không,... Đây đang là xu hướng tất yếu trong quá trình phát triển của giai cấp công nhân nước ta trong điều kiện hội nhập quốc tế.

Hội nhập quốc tế rèn luyện cho giai cấp công nhân *tinh kỷ luật, tác phong lao động*, thích ứng với các thể chế quy định quốc tế. Giai cấp công nhân nước ta từng bước “cởi bỏ” được thói quen lao động của nền sản xuất nông nghiệp, thủ công; tinh kỷ luật, kỷ cương về giờ giấc, tác phong lao động ngày càng theo hướng hiện đại. Trong doanh nghiệp người công nhân ngày càng coi trọng các hợp đồng kinh tế, lấy hiệu quả,

năng suất và chất lượng làm thước đo; tinh tự giác, tự chịu trách nhiệm ngày càng được thể hiện rõ.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, mặt trái của hội nhập cũng chứa đựng những tác động khó lường làm giảm tính tích cực chính trị của một bộ phận công nhân. Sự khác biệt về thể chế chính trị và văn hoá, lối sống cũng đem đến cho nước ta những dòng văn hoá không lành mạnh, những tư tưởng đa chiều, tác động làm phân hoá nội bộ giai cấp công nhân. Càng hội nhập sâu rộng thì nguy cơ xa rời văn hoá truyền thống, coi thường những giá trị tinh hoa của dân tộc, đánh mất bản sắc dân tộc càng hiện rõ trong một bộ phận công nhân. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch không ngừng lợi dụng để thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình” bằng nhiều thủ đoạn hiểm độc, tinh vi.

2.4. Một số vấn đề đặt ra

Thứ nhất, sự sụt giảm số lượng công nhân trong thành phần kinh tế nhà nước và vai trò nòng cốt của đội ngũ công nhân này trong quá trình phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế đã và đang tác động đến sự biến đổi của giai cấp công nhân nước ta theo những chiều hướng khác nhau. Từ một giai cấp thuần nhất đã phát triển ngày càng đa dạng thành phần, ngành nghề. Cùng với quá trình phát triển nhanh của thành phần kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thì đội ngũ công nhân trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế này cũng tăng lên nhanh chóng. Ngược lại, số lượng công nhân trong thành phần kinh tế nhà nước sụt giảm nhanh. Thực tiễn trong thời gian qua cho thấy, thành phần kinh tế nhà nước đã có những đóng góp rất quan trọng cho quá trình phát triển chung của đất nước, đã thể hiện được vai trò điều tiết nền kinh tế. Xu hướng gia tăng số lượng công nhân khu vực kinh tế ngoài nhà nước, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và sự giảm đi về số lượng công nhân khu vực kinh tế nhà nước thời gian qua là sự phản ánh khách quan quy luật kinh tế thị trường trong giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ. Song nếu cứ để xu hướng đó tiếp tục kéo dài một cách tự phát thì đến một lúc nào đó đội ngũ công nhân khu vực kinh tế nhà nước sẽ chỉ là một bộ phận không đáng kể

trong giai cấp công nhân nước ta. Điều đó tất yếu sẽ ảnh hưởng đến vai trò nòng cốt của bộ phận công nhân khu vực kinh tế nhà nước và tính chất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, sự phát triển của giai cấp công nhân chưa đáp ứng được yêu cầu về số lượng, cơ cấu và trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, nguy cơ thất nghiệp của một bộ phận công nhân gia tăng khi hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Sự phát triển của giai cấp công nhân chưa đáp ứng được yêu cầu về số lượng, cơ cấu và trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế; thiếu nghiêm trọng các chuyên gia kỹ thuật, cán bộ quản lý giỏi, công nhân lành nghề; tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động còn nhiều hạn chế; đa phần công nhân từ nông dân, chưa được đào tạo cơ bản và có hệ thống [1]. Bên cạnh đó, công nhân nước ta hiện nay còn rất hạn chế về trình độ ngoại ngữ, kỹ năng sống và làm việc trong điều kiện đa văn hoá, nên rất khó khăn trong tiếp nhận khoa học - công nghệ để hoà nhập vào môi trường làm việc hiện đại. Công tác đào tạo nhân lực phục vụ cho quá trình công nghiệp hoá và hội nhập quốc tế đang còn rất nhiều hạn chế, bất cập. Chất lượng giáo dục đào tạo, đào tạo, nhất là giáo dục đại học và đào tạo nghề cải thiện còn chậm; thiếu lao động chất lượng cao, nguồn lực lao động qua đào tạo của nước ta vừa thiếu lại vừa thừa, hệ quả tỷ lệ thất nghiệp của những người đã qua đào tạo ngày càng cao.

Thứ ba, trong hội nhập quốc tế, công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân còn nhiều hạn chế, khó khăn và bất cập. Hiện nay, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân bước đầu đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên những kết quả đạt được còn hết sức hạn chế, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho công nhân lao động chưa thực sự đi vào thực chất của cuộc sống mà do rất nhiều nguyên nhân như: Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân chưa bám sát thực tiễn những vấn đề chính trị, xã hội trong nước và

quốc tế đặt ra, chậm đổi mới nội dung, phương thức; đội ngũ làm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn hạn chế cả về số lượng và khả năng chuyên môn, dẫn đến thiếu sức hút đối với công nhân lao động. Việc tạo lập hành lang pháp lý, công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tích cực tham gia và tạo điều kiện cho các hoạt động chính trị - xã hội của công nhân còn nhiều hạn chế.... Điều kiện và cơ sở vật chất cho công tác giáo dục ý thức chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân còn nhiều khó khăn. Trong thực tiễn hoạt động của công đoàn hiện nay còn rất nhiều hạn chế, chưa phát huy được hết vai trò và nhiệm vụ của mình. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác công đoàn chưa đáp ứng được thực tế, nội dung, phương thức hoạt động còn nặng về bề nổi, mang tính phong trào, nên chưa thu hút được đông đảo người lao động...

2.5. Một số giải pháp

2.5.1. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế gắn với phát triển kinh tế tri thức theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Sự ra đời và phát triển của giai cấp công nhân gắn với quá trình ra đời và phát triển của nền sản xuất công nghiệp hiện đại. Giai cấp công nhân Việt Nam mặc dù ra đời từ nền sản xuất công nghiệp thuộc địa, ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc, nhưng cùng với quá trình phát triển giai cấp công nhân nước ta cũng mang những đặc điểm chung của giai cấp công nhân quốc tế. Vì vậy, sự phát triển của nền sản xuất công nghiệp là điều kiện cho quá trình phát triển của giai cấp công nhân nước ta, ngược lại sự phát triển của giai cấp công nhân - đại biểu cho lực lượng sản xuất hiện đại lại là điều kiện để thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế gắn với phát triển kinh tế tri thức, sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, và xa hơn đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa là mục tiêu, nhiệm vụ của giai cấp công nhân. Đồng thời với quá trình đó sẽ là điều kiện để giai cấp công nhân phát triển nhanh về số lượng và chất lượng.

Để phát huy sự biến đổi tích cực, hạn chế sự biến đổi tiêu cực của giai cấp công nhân trong quá trình công nghiệp hoá và hội nhập quốc tế, cần thực hiện một số nội dung chủ yếu sau: Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá và hội nhập quốc tế gắn với phát triển các ngành nghề sử dụng nhiều lao động để phát triển giai cấp công nhân về số lượng, đa dạng về cơ cấu ngành nghề; Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chú trọng phát triển chiều sâu, phát triển kinh tế tri thức; Đẩy mạnh phát triển nghiên cứu và tiếp cận nhanh những thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến để đưa vào sản xuất; Chú trọng phát triển đội ngũ công nhân trong thành phần kinh tế nhà nước thực sự trở thành lực lượng nòng cốt của giai cấp công nhân nước ta....

2.5.2. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, nhất là đào tạo nghề góp phần từng bước trí thức hoá giai cấp công nhân đáp ứng yêu cầu của hội nhập quốc tế

Để đáp ứng yêu cầu của hội nhập quốc tế, giai cấp công nhân nước ta còn rất hạn chế về trình độ học vấn, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghề nghiệp. Do đó, cần có giải pháp mang tầm chiến lược để đào tạo được đội ngũ công nhân phát triển toàn diện về số lượng, nâng cao chất lượng với một cơ cấu hợp lý về ngành nghề, trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật, trình độ quản lý, lứa tuổi, giới tính, vùng miền, góp phần tạo sự phát triển cân đối, bền vững kinh tế - xã hội. Để đào tạo được đội ngũ công nhân đáp ứng được yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế trước mắt cần thực hiện một số nội dung cơ bản sau: *Thứ nhất*, đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo nguồn nhân lực nói chung, đối với giai cấp công nhân nói riêng theo yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế; *Thứ hai*, tăng cường đầu tư cho đào tạo và đào tạo lại đội ngũ công nhân đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có cơ cấu hợp lý, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá trong đào tạo, chú trọng phối hợp giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo và nhà nước để đào tạo nhân lực; *Thứ ba*, thực hiện tốt công tác định hướng nghề nghiệp trong đào tạo nhân lực.; *Thứ tư*, nâng cao chất lượng đào tạo đối với đội ngũ công

nhân đi lao động ở nước ngoài và thực hiện hợp tác quốc tế về đào tạo nhân lực, góp phần đào tạo được đội ngũ công nhân theo chuẩn quốc tế.

Hiện nay chất lượng của giai cấp công nhân nước ta đang còn rất hạn chế về trình độ chuyên môn nghề nghiệp, kỹ năng quản lý, chưa đáp ứng được tiêu chuẩn hội nhập quốc tế. Trước thực trạng đó, việc đẩy mạnh hợp tác, liên kết đào tạo quốc tế, đặc biệt là với các nước có khoa học - công nghệ tiên tiến, có nền giáo dục phát triển được xem là giải pháp hiệu quả để đào tạo được đội ngũ công nhân đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế hiện nay.

2.5.3. Hoàn thiện và thực hiện nghiêm hệ thống chính sách, pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của giai cấp công nhân trong quá trình hội nhập quốc tế

Trong quá trình hội nhập quốc tế, hệ thống chính sách, pháp luật về lao động cũng cần được đổi mới, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Trước mắt cần phải thực hiện mấy nhiệm vụ chủ yếu sau: Hoàn thiện và thực hiện hiệu quả chính sách việc làm cho công nhân; Hoàn thiện chính sách tiền lương phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong phân phối thu nhập cho công nhân lao động; Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong doanh nghiệp, nhất là trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hoàn thiện và phát triển hệ thống an sinh xã hội, mở rộng phúc lợi xã hội cho công nhân; Hoàn thiện hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, xây dựng, ban hành và thực hiện hiệu quả quy định về xây dựng thiết chế văn hoá - xã hội cho công nhân trong doanh nghiệp...

2.5.4. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân trong quá trình hội nhập quốc tế

Nâng cao giác ngộ chính trị cho giai cấp công nhân vừa là đòi hỏi bức thiết, đồng thời là việc làm thường xuyên. Để đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân trong quá trình hội nhập quốc tế cần tập trung vào một số giải pháp sau: *Thứ nhất*, đổi mới nội dung và hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng cho giai cấp

công nhân, đổi mới nội dung và hình thức thức tuyên truyền, giáo dục cần đa dạng hóa, linh hoạt, mềm dẻo khi áp dụng các hình thức. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân phải tiến hành thường xuyên, bền bỉ, không hình thức, bám sát thực tiễn, chú trọng vào nội dung trọng tâm đang cần tuyên truyền, giáo dục; *Thứ hai*, tiếp tục kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp của giai cấp công nhân trong doanh nghiệp, nhất là trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; *Thứ ba*, đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp, nhất là trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Để thực hiện được nhiệm vụ này cần làm tốt những nội dung chủ yếu sau: Nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và cán bộ, đảng viên về vị trí, tầm quan trọng của tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp đối với việc phát triển kinh tế - xã hội, đối với xây dựng và phát triển giai cấp công nhân; Đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế hoạt động của tổ chức cơ sở đảng; Mở rộng dân chủ trong sinh hoạt đảng ở cơ sở, không ngừng đổi mới và nâng cao sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp để chất lượng sinh hoạt đảng ngày càng đảm bảo và nâng cao chất lượng; Có chính sách động viên về vật chất, khuyến khích về tinh thần đối với đội ngũ cán bộ đảng ở doanh nghiệp; Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng cấp trên đối với tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp.

3. KẾT LUẬN

Giai cấp công nhân là phạm trù lịch sử, có quá trình ra đời, tồn tại và phát triển. Những luận giải của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sự vận động, biến đổi của nó cùng quá trình phát triển xã hội đến nay vẫn còn nguyên ý nghĩa. Trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, giai cấp công nhân Việt Nam có sự biến đổi nhanh trên nhiều phương diện. Vì vậy, vận dụng quan điểm chủ nghĩa Mác -

Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để làm rõ sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay là nhiệm vụ rất quan trọng.

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, Giai cấp công nhân Việt Nam đã biến đổi nhanh trên nhiều phương diện, có những biến đổi tích cực, đồng thời cũng có những biến đổi tiêu cực. Từ sự biến đổi của giai cấp công nhân nước ta dưới tác động của công nghiệp hoá, hội nhập quốc tế đang đặt ra một số vấn đề đặt ra cần giải quyết, trong đó, để phát huy biến đổi tích cực, ngăn ngừa và hạn chế biến đổi tiêu cực của giai cấp công nhân nước ta cần tập trung vào một số giải pháp để tạo điều kiện phát huy tổng hợp các nhân tố khách quan và chủ quan, nội lực và ngoại lực nhằm xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam ngày càng lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 44, 45.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 52.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng, toàn tập, tập 12*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 80.
- [4]. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2021.
- [5] *Cách mạng Công nghiệp 4.0 - Cơ hội và thách thức của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay*, <http://tapchimattran.vn> (truy cập ngày 3-5-2020).
- [6]. Đinh Thế Huynh (chủ biên) (2015), *30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr 103.
- [7]. Dương Xuân Ngọc (2004), *Giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[8]. Tổng cục Thống kê (2016), *Niên giám thống kê 2015*, Nxb Thống kê, Hà Nội.

[9]. Tổng cục Thống kê, *Báo cáo tình hình KT - XH quý IV năm 2020*.

[10]. Vũ Quang Thọ (chủ biên) (2015), *Xây dựng lối sống văn hoá của công nhân Việt Nam - lý luận và thực tiễn*, Nxb Lao động, Hà Nội, tr 52, 53, 61.

MUTATION IN QUANTITY, STRUCTURE AND QUALITY OF THE VIETNAMESE WORKING CLASS IN PERIOD OF INDUSTRIALIZATION AND INTERNATIONAL INTERGRATION

Giang Quynh Huong
Tay Bac University

Abstract: *The working class is the leading force of the revolution through the vanguard of the Vietnamese Communist Party. The strong innovation process in the direction of industrialization, modernization and international economic integration is creating new opportunities for the Vietnamese working class's development, and at once, affecting the rapid mutation of this class in terms of quantity, structure and quality. It also reveals the positive aspects as well as the limitations in the integration process. That mutation of the Vietnamese working class in the context of international integration requires comprehensive solutions to develop and foster Vietnamese working class in the next period.*

Keywords: *the Vietnamese working class; innovation; industrialization; international integration*

Ngày nhận bài: 5/22/2023
Ngày nhận đăng: 6/29/2023
Liên lạc: gianghuong@utb.edu.vn